| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 26-3-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Nga

*Thẩm phán*Ông Phạm Tiến Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Thanh Tuyết

Bà Lương Thị Diệu

Ông Điểu Bách

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:*** Ông Trần Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lý Văn T,** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại Quảng Ngãi

Nơi thường trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nơi ở: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1957; bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2014; tiền án: không

Tiền sự: Năm 2019, bị Công an phường T, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 20/4/2019, bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân:

Năm 2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 34/2004/HSST ngày 04/10/2004, bị cáo đã chấp hành xong

Năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 73/2009/HSPT ngày 13/8/2009, đã chấp hành xong ngày 16/12/2020.

Ngày 17/4/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, bị bắt đưa đi cai nghiện ngày 09/5/2020, đã chấp hành hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư **Nguyễn Minh Đ** thuộc Văn phòng L1-Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường H, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng*

1. Anh **Đoàn Minh Đ1**, sinh năm 1998 (vắng mặt)
2. Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2023 (không nhớ ngày), Lý Văn T thuê nhà của anh Võ Minh T2 tại khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để ở cùng với con và vợ cũ là Nguyễn Thị Thanh T1. Trong thời gian này, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm tiền lời. Thực hiện ý định này, trong ngày 04 và ngày 13/5/2023, T hai lần mua ma túy của một người phụ nữ tên L (tên thường gọi là Ú, không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, về chia nhỏ bán lại cho người khác cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 04/5/2023, T gọi điện thoại cho L hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá, thì L đồng ý. T và L hẹn gặp nhau tại một con hẻm (không nhớ tên) thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giao nhận mà túy. Sau đó, T đi xe ôm từ nhà đến điểm hẹn gặp L, tại đây T đưa cho L 3.000.000 đồng, L đưa cho T 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy đá, rồi T đi xe ôm về lại nhà. Lúc này, T lấy một ít ma túy vừa mua được chia nhỏ bỏ vào trong những đoạn ống hút bằng nhựa và hàn kín hai đầu rồi bỏ

vào một bọc nylon cất giấu trong túi quần T đang mặc. Số ma túy còn lại T bỏ trong bọc nylon sau đó cho vào trong một cái hộp nhựa (loại hộp đựng kem dưỡng da) cất giấu trên kệ gỗ trong phòng bếp và bán lại cho Đào Minh Đ2 và Nguyễn Văn K như sau:

- Ngày 10/5/2023, Đoàn Minh Đ1, cư trú tại khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đến nhà T hỏi mua ma túy, T bán cho Đ1 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng [Bút lục (BL) 254 - 260].

- Ngày 11/5/2023, Nguyễn Văn K, cư trú tại khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đến nhà T hỏi mua ma túy, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá. K chuyển tiền từ ví momo của K đăng ký bằng số điện thoại 0333237058 đến tài khoản của T số 1030100870 mở tại Ngân hàng V.

- Ngày 12/5/2023, Nguyễn Văn K đến nhà T hỏi mua ma túy, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá. K trả cho T 200.000 đồng tiền mặt và chuyển tiền từ ví momo của K đăng ký bằng số điện thoại 0333237058 đến tài khoản của T số 1030100870 mở tại Ngân hàng V 100.000 đồng.

- Ngày 13/5/2023, Nguyễn Văn K tiếp tục đến nhà của T hỏi mua ma túy, T bán cho K 500.000 đồng ma túy đá. K chuyển tiền từ ví momo của K đăng ký bằng số điện thoại 0333237058 đến tài khoản của T số 1030100870 mở tại Ngân hàng V.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 00 ngày 13/5/2023, T gọi điện thoại cho L hỏi mua 23.000.000 đồng ma tuý đá, L hẹn Tèo ngày 14/5/2023 gặp nhau tại đoạn đường hẻm (không nhớ tên) thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ để giao nhận ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2023, T đi xe ôm đến điểm hẹn gặp L. Tại đây, T đưa cho L 10.000.000 đồng và nợ lại 13.000.000 đồng, T hẹn L khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền sau, L đưa cho T 02 bọc ma tuý đá, T mang về nhà bỏ vào một hộp nhựa (loại hộp đựng kem dưỡng da), rồi cất giấu trên kệ tường lỗ thông gió trong nhà vệ sinh.

Khoảng 17 giờ 15 ngày 14/5/2023, K gọi điện cho T hỏi mua 300.000 đồng ma tuý đá, T đồng ý bán và hẹn K đến nhà T lấy. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, K đến nhà T để lấy ma túy. Trong lúc T và K đang đứng ở sân thì có Đoàn Minh Đ1 cũng đến gặp T hỏi mua ma túy thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm: Thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái của T đang mặc có 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (10 x 6,0) cm, bên trong có 27 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu, bao gồm 04 đoạn có cùng kích thước (5,0 x 1,0) cm và 23 đoạn có cùng kích thước (4,0 x 1,0) cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại OPPO màu xanh.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T, qua khám xét phát hiện, thu giữ gồm: Bên trong một chiếc hộp nhựa (loại hộp đựng kem dưỡng da) để trên kệ gỗ trong phòng bếp có 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (10 x 6,0) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Bên trong một chiếc hộp nhựa (loại hộp đựng kem dưỡng da) để trên kệ tường lỗ thông gió trong nhà vệ sinh có 02 bọc nylon miệng kéo dính, cùng kích thước (10,0 x 6,0) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 02 cái kéo bằng kim loại và 01 đoạn ống hút trong suốt, nhọn một đầu.

Qúa trình điều tra Lý Văn T thay đổi lời khai, không thừa nhận mua ma túy của L vào ngày 04/5/2023 với giá 3.000.000 đồng về chia nhỏ, rồi bán cho Đ1 và K những ngày trước đó, mà chỉ thừa nhận sau khi mua được ma túy của L vào ngày 14/5/2023 thì K có gọi điện hỏi mua ma túy, sau đó T hẹn K đến nhà để giao dịch mua bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. Tuy nhiên, việc T thay đổi lời khai là không có cơ sở, bởi vì căn cứ bản tự khai và lời khai ban đầu của T, lời khai của Đoàn Minh Đ1 và Nguyễn Văn K, kết quả sao kê ngân hàng và tài liệu chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ chứng minh Tèo bán ma túy đá cho K 04 lần, bán cho Đ1 02 lần.

Tại Kết luận giám định số 532/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Tinh thể trắng (ký hiệu M1, M2, M3) được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là M1 = 8,1270 gam; M2 = 6,2075 gam; M3 = 55,1686 gam. Tổng cộng: 69,5031 gam ma tuý, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và tại phiên toà truy tố bị cáo Lý Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lý Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 15 năm đến 16 năm tù. Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi bị bắt phạm tội quả tang bị cáo đã tự nguyện khai ra các lần trước bán ma túy cho Đ1 và K nên bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội tự thú*", sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 14 năm tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng của vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh B và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Với mục đích mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời, khoảng 11 giờ ngày 04/5/2023, Lý Văn T mua của một người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bọc ma túy đá với giá 3.000.000 đồng, rồi đem về nhà tại khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, chia nhỏ bán cho Đoàn Minh Đ1 01 lần với giá 300.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn K 03 lần với giá tổng cộng là 1.100.000 đồng. Khoảng 11 giờ 00 ngày 13/5/2023, T tiếp tục mua của L 23.000.000 đồng ma tuý đá, T đưa cho L 10.000.000 đồng và nợ lại 13.000.000 đồng, rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 18 giờ 15 ngày 14/5/2023, trong lúc Tèo chuẩn bị bán ma túy cho K và Đ1 tại sân nhà của T thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo T còn cất giấu trái phép ma túy khối lượng 69,5031 gam ma tuý, loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán. Như vậy, hành vi của Lý Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo

quy định tại tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, thu lợi bất chính nhanh chóng, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bán ma túy cho Đoàn Minh Đ1 02 lần, bán cho Nguyễn Văn K 04 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[5] Các đối tượng khác

Đối với người phụ nữ tên L bán ma túy cho T, quá trình điều tra Lý Văn T chỉ xác định được đặc điểm nhận dạng mà không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của L. Qua xác minh tại Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước với những đặc điểm nhận dạng và những dữ liệu T cung cấp thì không xác định được L là ai, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu chứng cứ, chứng minh để xác định vai trò của L trong vụ án, nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đoàn Minh Đ1 và Nguyễn Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và mua ma túy của T. Ngày 16 tháng 11 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã có Công văn số 2536 /CSMT đề nghị Công an phường T, thành phố Đ xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Võ Minh T2 là chủ nhà không biết việc Lý Văn T thuê nhà để mua bán trái phép chất ma túy không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Thanh T1 cùng sinh sống với T nhưng T1 không biết và không tham gia mua bán ma túy với T không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 bì thư dán kín đựng ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu vụ số 532M1 ngày 15/5/2023 có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Xuân H, giám định viên Nguyễn Văn H1, đối tượng Lý Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 bì thư dán kín đựng ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu vụ số 532M2 ngày 15/5/2023 có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Xuân H, giám định viên Nguyễn Văn H1, đối tượng Lý Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 bì thư dán kín đựng ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu vụ số 532M3 ngày 15/5/2023 có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Xuân H, giám định viên Nguyễn Văn H1, đối tượng Lý Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 02 hộp nhựa; 01 đoạn ống hút trong suốt, nhọn một đầu; 02 kéo kim loại. Đây là vật được bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại OPPO màu xanh được niêm phong trong bì thư màu trắng, hoàn lại sau giám định có chữ ký của Điều tra viên Trần Xuân T3 và giám định viên Bùi Văn T4 và dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy là 1.400.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 15(mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 05 năm 2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 bì thư dán kín đựng ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu vụ số 532M1 ngày 15/5/2023 có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Xuân H, giám định viên Nguyễn Văn H1, đối tượng Lý Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 bì thư dán kín đựng ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu vụ số 532M2 ngày 15/5/2023 có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Xuân H, giám định viên Nguyễn Văn H1, đối tượng Lý Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 01 bì thư dán kín đựng ma túy, mẫu vật còn lại sau giám định, ký hiệu vụ số 532M3 ngày 15/5/2023 có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Xuân H, giám định viên Nguyễn Văn H1, đối tượng Lý Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; 02 hộp nhựa; 01 đoạn ống hút trong suốt, nhọn một đầu; 02 kéo kim loại

- Tịch thu sung và ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại OPPO màu xanh được miên phong trong bì thư màu trắng, hoàn lại sau giám định có chữ ký của Điều tra viên Trần Xuân T3 và giám định viên Bùi Văn T4 và dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B

- Truy thu số tiền 1.400.000 đồng sung ngân sách Nhà nước

*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0007 quyển số 0000343 ngày 26/12/2023 giữa Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Toà án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Nga**